

Số: 2a /QĐ-THCSNA

Hồng Quang, ngày 10 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### V/v Công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 Trường THCS Nghĩa An

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập;

Căn cứ vào QĐ số 1444/QĐ -UBND ngày 31/12/2025 của phường Hồng Quang về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2025, để thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cấp kinh phí còn lại của kỳ I năm học 2025-2026

Xét đề nghị của Hội đồng trường THCS Nghĩa An.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện bổ sung giao dự toán ngân sách năm 2025 để thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cấp kinh phí còn lại của kỳ I năm học 2025 -2026 của trường THCS Nghĩa An.

(Theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, bộ phận tài vụ và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND
- Lưu;VT.

## HIỆU TRƯỞNG



Vũ Ngọc Huỳnh

**Đơn vị: Trường THCS Nghĩa An**

**Chương: 822**

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 2a/QĐ-THCSNA ngày 10/01/2026 của trường THCS Nghĩa An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Học phí mầm non	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp từ nguồn học phí</b>	
<b>a</b>	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
<b>b</b>	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	221.136.000
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	221.136.000
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	221.136.000
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>5</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ, môi trường</b>	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	

*Hồng Quang, ngày 10 tháng 01 năm 2026*  
*Hiệu trưởng*



Vũ Ngọc Huỳnh